

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 10-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quang Mạnh.

Bà Trần Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Thiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

QVA, sinh ngày 12/01/1968, tại MB, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông QVP, sinh năm 1930 và con bà CTX, đã chết; có vợ là CTV, sinh năm 1970, có 03 con, lớn sinh năm 1989 nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số: 09/2004/HSST ngày 24/3/2004 của TAND huyện ML đã xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 12 tháng; Bản án số: 51/2006/HSST ngày 22/9/2006 của TAND huyện ML đã xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đều đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

LVU tên gọi khác LVU, sinh ngày 06/4/1976, tại MB, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã MB, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVD, sinh năm 1957 và con bà LTL, sinh năm 1959; có vợ là CTC, sinh năm 1981, có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số: 74/2008/HSST ngày 24/7/2008 của TAND huyện ML đã xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án

số: 05/2017/HSST ngày 16/11/2017 của TAND huyện ML đã xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đều được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* CTC, sinh năm 1981, địa chỉ: Bản C, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **QVA** và **LVU** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 10 giờ 05 phút ngày 14/6/2023, tại tiểu khu 2, xã MB, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang LVU, sinh ngày 06/4/1976, địa chỉ: Bản C, xã MB, huyện ML, tỉnh SL.

Vật chứng thu giữ do LVU tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp khai là ma túy mua của QVA, sinh ngày 12/01/1968, ở Bản G, MB, huyện ML, tỉnh SL: 01 gói ni lon màu hồng bên trong có chứa 04 gói ni lon màu hồng, trong đó có 02 gói bên trong có chứa cục bột màu trắng, khai là Heroine để sử dụng; 02 gói có chứa các viên nén màu hồng hình tròn trên mặt đều có chữ WY, khai là hồng phiến để sử dụng.

01 chiếc xe moto kiểu dáng Dream, BKS 26K9-2766, màu đen trắng, xe cũ qua sử dụng.

Bắt giữ khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với QVA, sinh ngày 12/01/1968, ở Bản G, MB, huyện ML, tỉnh SL đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho LVU, sinh ngày 06/4/1976, địa chỉ: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh SL.

Vật chứng thu giữ dưới chân giường ngủ tầng 2 của QVA:

01 gói ni lon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng, QVA khai là Heroine để sử dụng và bán kiếm lời;

Số tiền 1.000.000, đồng gồm 07 tờ tiền loại 100.000, đồng và 06 tờ loại 50.000, đồng do QVA tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên phải đang mặc giao nộp khai là tiền vừa bán 02 gói Heroine và 02 gói hồng phiến cho LVU mà có.

Ngày 14/6/2023 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

Vật chứng thu giữ do LVU tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp:

01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,78 gam lấy 0,34 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu U1;

01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,83 gam lấy 0,13 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu U2;

01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa viên nén màu hồng hình tròn trên mặt đều có chữ WY, khai là hồng phiến, có khối lượng 0,10 gam lấy 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu từ U3;

01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa viên nén màu hồng hình tròn trên mặt đều có chữ WY, khai là hồng phiến, có khối lượng 0,10 gam lấy 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu từ U4;

Vật chứng thu giữ do khám xét nơi ở của QVA:

01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,27 gam lấy 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A.

Cơ quan Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1528/KL-KTHS ngày 18/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL, kết luận:

Mẫu ký hiệu U1, U2 và A là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng giám định U1 là 0,34 gam; U2 là 0,13 gam; A là 0,10 gam. Khối lượng ma túy thu giữ là 1,88 gam Heroine.

Mẫu ký hiệu U3, U4 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng giám định là 0,20 gam, khối lượng ma túy thu giữ là 0,20 gam Methamphetamine.

Kết luận giám định số tiền: 1.000.000, đồng là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo QVA và LVU không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra QVA và LVU khai nhận: Trước đó Ngày 05/6/2023 tại nhà QVA bán cho LVU 01 gói Heroine và hồng phiến với giá 500.000, đồng; ngày 08/6/2023 bán 01 gói Heroine và hồng phiến với giá 500.000, đồng; ngày 11/6/2023 bán 01 gói Heroine và hồng phiến với giá 1.000.000, đồng. Số tiền bán ma túy QVA đã chi tiêu hết. Số ma túy mua được LVU đã sử dụng hết.

Hồi 10 giờ 05 phút ngày 14/6/2023 QVA bán cho LVU 02 gói Heroine và 02 gói hồng phiến với giá 1.000.000, đồng, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy QVA khai đầu tháng 6/2023 tại khu vực Bản G xã MB, huyện ML gặp mua của một người đàn bà dân tộc thái không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine và 01 gói hồng phiến với số tiền 6.000.000, đồng. Sau khi mua được mang về chia nhỏ thành nhiều gói nilon màu hồng, mục để sử dụng và bán kiếm lời. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của QVA.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo QVA đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo LVU đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 109/CT-VKS-ML ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố các bị cáo: QVA về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo LVU phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo QVA phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt QVA từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù;

Tuyên bố các bị cáo LVU phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt LVU từ 18 đến 24 tháng tù;

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 06 mảnh nilon màu hồng; 1,31 gam Heroine (được niêm phong).

Đối với khoản tiền 1.000.000, đồng bị cáo mua bán ma túy mà có, cần buộc thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Chấp nhận cơ quan công an đã trả lại 01 chiếc xe moto kiểu dáng Dream, BKS 26K9-2766, màu đen trắng, xe cũ qua sử dụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị CTC, sinh năm 1981, địa chỉ: Bản C, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Được xác định là tài sản của gia đình, khi LVU mang đi mua ma túy, chị CTC không biết.

Buộc QVA truy thu sung nộp ngân sách Nhà Nước số tiền 2.000.000, đồng mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo QVA và LVU phải chịu mỗi người 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo QVA và LVU thừa nhận: Hồi 10 giờ 05 phút ngày 14/6/2023, tại nhà ở Bần G, xã MB, huyện ML, tỉnh SL đã thực hiện hành vi bán trái phép 02 gói Heroine có khối lượng **1,61** gam và 02 gói Methamphetamine có khối lượng là 0,20 gam cho LVU để lấy 1.000.000, đồng. Đồng thời QVA tàng trữ trái phép **0,27** gam Heroine để sử dụng và bán thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Trước đó Ngày 05/6/2023 tại nhà QVA bán cho LVU 01 gói Heroine và hồng phiến với giá 500.000, đồng; ngày 08/6/2023 bán 01 gói Heroine và hồng phiến với giá 500.000, đồng; ngày 11/6/2023 bán 01 gói Heroine và hồng phiến với giá 1.000.000, đồng. Số tiền bán ma túy QVA đã chi tiêu hết. Số ma túy mua được LVU đã sử dụng hết.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo QVA đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b “phạm tội 02 lần trở lên” khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do LVU cất giữ hai chất ma túy, cần căn cứ Điều 4 của Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, để tính tổng khối lượng của hai chất như sau: Số Methamphetamine có khối lượng 0,20 gam + số Heroine có khối lượng **1,88 gam = 2,08** gam ma túy, nên thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo QVA phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo. Bị cáo LVU phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo.

Các bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo QVA và bị cáo LVU đều có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy, đều đã bị kết án và được xóa án tích, coi như chưa tiền án, tiền sự. Các bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo QVA khai ra hành vi phạm tội trước đó là tự thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo QVA có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[3]. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định tiền; 02 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 06 mảnh nilon màu hồng; 1,31 gam Heroine (được niêm phong).

Đối với khoản tiền 1.000.000, đồng bị cáo mua bán ma túy mà có, cần buộc thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Chấp nhận cơ quan công an đã trả lại 01 chiếc xe moto kiểu dáng Dream, BKS 26K9-2766, màu đen trắng, xe cũ qua sử dụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị CTC, sinh năm 1981, địa chỉ: Bản C, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Được xác định là tài sản của gia đình, khi LVU mang đi mua ma túy, chị CTC không biết.

Đối với số tiền mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết là 2.000.000, đồng, cần buộc QVA truy thu sung nộp ngân sách Nhà Nước.

Về nguồn gốc ma túy QVA khai mua của một người đàn bà không biết tên, địa chỉ. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của QVA, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Bị cáo QVA và LVU phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b “phạm tội 02 lần trở lên” khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo QVA phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo QVA 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo LVU (Uân) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo LVU (Uân) 28 (hai mươi tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 06 mảnh nilon màu hồng; 1,31 (một phẩy ba mươi mốt) gam Heroine (được niêm phong theo biên bản mở niêm phong cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 14/6/2023); 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định (được niêm phong theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 29/8/2023).

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000, đồng (một triệu đồng) do bị cáo mua bán ma túy mà có (được niêm phong theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 29/8/2023).

Theo biên bản giao nhận vật chứng chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Buộc QVA truy thu sung nộp ngân sách Nhà Nước số tiền mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết là 2.000.000, đồng (hai triệu đồng).

Chấp nhận cơ quan công an đã trả lại 01 chiếc xe moto kiểu dáng Dream, BKS 26K9-2766, màu đen trắng, xe cũ qua sử dụng chị CTC.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo QVA và LVU (Uân) phải chịu mỗi người 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/11/2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Các bị cáo (2);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn